TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lâp -Tư do - Hanh phúc**
Số: 02/2019/QĐST - DS	*TP Thanh hoá, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2019/TLST- DS ngày 31 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ: Phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc V - Chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC (Theo văn bản ủy quyền số 1198/2018/UQ - VPB ngày 12/6/2018);

Bị đơn: Anh Bùi Văn T - Sinh năm 1963

Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1966

Nơi ĐKHKTT: Phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Ngân hàng TMCP Việt Nam T rút yêu cầu buộc anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị H phải thanh toán khoản tiền lãi phạt tính đến ngày 28/02/2019, với số tiền rút yêu cầu là 44.055.807đ (Bốn mươi tư triệu, không trăm năm mươi lăm ngàn, tám trăm lẻ bảy đồng).

* Tính đến ngày 28/02/2019 anh T chị H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 414.654.143đ(bốn trăm mười bốn triệu, sáu trăm năm tư ngàn, một trăm bốn ba đồng) Trong đó: tiền gốc 265.042.117đ (hai trăm sáu lăm triệu, không trăm bốn mươi hai ngàn, một trăm mười bảy đồng), tiền lãi trong hạn 3.022.217đ (Ba triệu, không trăm hai mươi hai ngàn, hai trăm mười bảy đồng), lãi qúa hạn:

146.589.809đ(Một trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi chín ngàn, tám trăm lẻ chín đồng).

* *Về phương thức thanh toán*: Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 414.654.143đ(bốn trăm mười bốn triệu, sáu trăm năm tư ngàn, một trăm bốn ba đồng), cho Ngân hàng vào ngày 01/7/2019.

Kể từ ngày 01/3/2019 anh T và chị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* Trường hợp anh T, chị H không thanh toán được số tiền nợ theo cam kết nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1284, tờ bản đồ số 02, địa chỉ tại xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo GCNQSDĐ số BL 331638 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 21/8/2012 mang tên anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị H, theo hợp đồng thế chấp số 2772831 ngày 02/02/2015 tại văn phòng Công chứng Thuận Thiên.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch***:

- Anh T, chị H phải nộp án phí sơ thẩm (làm tròn số) 10.293.000đ (Mười triệu, hai trăm chín mươi ba ngàn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí 10.709.000đ (Mười triệu, bảy trăm lẻ chín ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0006780 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- *VKSND TP;*
- Chi cụcThi hành án TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(*Đã ký)*

Lê Thị Tân